**MỤC LỤC**

**PHẦN I: MỞ ĐẦU**

**GIỚI THIỆU CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ DỰ ÁN**

I. GIỚI THIỆU CHỦ ĐẨU TƯ

1. Thông tin dự án

2. Thông tin Chủ đầu tư

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Các căn cứ pháp lý

1. Các quy định của Nhà nước

2. Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án

III. HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀ QUY MÔ DỰ ÁN

1. Hình thức đầu tư

2. Quy mô dự án

**PHẦN II: NHIỆM VỤ THIẾT KẾ**

I. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

II. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT

1. Địa điểm xây dựng

2. Nhu cầu sử dụng đất và giới hạn khu đất

III. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

2. Hiện trạng dự án

**PHẦN III : NỘI DUNG THUYẾT MINH THIẾT KẾ**

**CHƯƠNG I : GIẢI PHÁP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC**

1. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG

2. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

**CHƯƠNG II : CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

I. KẾT CẤU CÔNG TRÌNH

1. Cơ sở thiết kế

2. Vật liệu sử dụng

3. Tải trọng và tổ hợp tải trọng

4. Giải pháp kết cấu

**II. HÊ THỐNG KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN**

**A. PHẦN CẤP ĐIỆN, ĐIỆN NHẸ**

1. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng

2. Hệ thống thông tin liên lạc

**B. PHẦN THÔNG GIÓ VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

1. Cơ sở thiết kế

2. Phạm vi thiết kế

3. Giải pháp thiết kế

**C. HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC**

1. Cơ sở thiết kế

2. Phạm vi công việc

3. Piải pháp thiết kế

**III. GIẢI PHÁP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

**CHƯƠNG III : HÌNH THỨC TỔ CHỨC QLDA & TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

I. HÌNH THỨC TỔ CHỨC QUẢN LÝ

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

**PHỤ LỤC**

**PHẦN I: MỞ ĐẦU**

**GIỚI THIỆU CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ DỰ ÁN**

**I. GIỚI THIỆU CHỦ ĐẨU TƯ**

1. Thông tin dự án

- Tên dự án : Trùng tu trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao tại số 48 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (GĐ3)

- Địa điểm: Số 48 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B – Công trình cấp I

- Dự án đã và chuẩn bị thực hiện:

+ Giai đoạn 1: Thực hiện năm 2008-2010 với các nội dung cải tạo, sửa chữa một số hạng mục bên trong tòa nhà Pháp.

+ Giai đoạn 2: Thực hiện từ năm 2019-2022 với các nội dung cải tạo mặt ngoài và phần mái, tầng áp mái tòa nhà Pháp. Đền bù, giải phóng mặt bằng toàn bộ khu hộ dân tại số 48- 48A Lý Thường Kiệt.

+ Giai đoạn 3: Thực hiện từ 2022-2025 với dự kiến triển khai trùng tu trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao số 48 Lý Thường Kiệt.

- Các nội dung thực hiện trong giai đoạn 3 như sau:

+ Cải tạo toàn bộ khuôn viên gồm sân, cổng, tường rào tại 48 Lý Thường;

+ Lát đá tự nhiên toàn bộ hạng mục giao thông tại khuôn viên 48 Lý Thường Kiệt cho đồng bộ với khuôn viên tại 43 Hai Bà Trưng.

- Tổng mức đầu tư của dự án (làm tròn): 100.000.000.000 đồng ./.

(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)

- Nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách Trung ương.

- Thời gian đầu tư: Thực hiện từ 2022-2025

2. Thông tin Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư : Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao

- Địa điểm: Số 48 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ -**

1. Các quy định của Nhà nước

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành và Luật 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành;

- Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

- Luật Di sản Văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18/6/2009;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 20/10/2013 của Chính phủ về Hoạt động mỹ thuật;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

2. Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án

- Văn bản số 918/2015/QĐ-TANDTC ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân tối cao về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao;

- Văn bản số 5168/VPCP-KTTH ngày 24/6/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc Xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc hai ngành Tòa án, Viện Kiểm sát thành phố Hà Nội và các quận, huyện, thị xã;

- Văn bản số 401/TB-VPCP ngày 12/12/2016 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về việc triển khai các dự án của Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Văn bản số 45/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 28/3/2017 quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao tại số 48 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (GĐ II) 2017-2020;

- Văn bản số 206/TB-VPCP ngày 5/6/2018 của Văn phòng Chính phủ về thông báo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao;

- Văn bản số 83b-QĐ-TANDTC-KHTC ngày 28/6/2018 quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trùng tu Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao tại số 48 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (GĐ II);

- Văn bản số 131/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 3/7/2019 quyết định về việc phê duyệt dự án Trùng tu Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao tại số 48 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (GĐ II);

- Văn bản số 44/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 16/3/2021 quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Trùng tu Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao tại số 48 -48A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (GĐ II);

- Văn bản số 107/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 4/5/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trùng tu trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao số 48 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (GĐ3);

- Văn bản số 37/TTr-BQLV ngày 13/1/2022 của Ban Quản lý vốn Tòa án nhân dân tối cao về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trùng tu, tôn tạo trụ sở Tòa án nhân dân tối cao tại số 48 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế áp dụng

| **STT** | **Mã số** | **Nội dung** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Quy chuẩn** |  |
| 1 | QCVN 01:2021/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng |
| 2 | QCVN 02:2009/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng |
| 3 | QCVN 02:2020/BCA | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về trạm bơm nước chữa cháy |
| 4 | QCVN 05:2008/BXD | Nhà ở và công trình công cộng –An toàn sinh mạng và sức khỏe |
| 5 | QCVN 05:2009/BTNMT | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh |
| 6 | QCVN 06:2021/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình |
| 7 | QCVN 03:2012/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị |
| 8 | QCVN 09:2017/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả |
| 9 | QCVN 10:2014/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dung công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng |
| 10 | QCVN 12:2014/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng |
| 11 | QCVN 26:2010/BTNMT | Quy chuẩn quốc gia về tiếng ồn |
| 12 | QCVN 07:2016/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia- Các công trình hạ tầng kỹ thuật |
| 13 | QCVN 01:2009/BYT | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước ăn uống |
| 14 | QCVN 02:2009/BYT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt |
| 15 | QCVN 14:2008/BTNMT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt |
| 16 | Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình | |
| **II** | **Tiêu chuẩn** |  |
| **1** | **Hạng mục : Kiến trúc** |  |
|  | TCVN 4319 – 1986 | Nhà và công trình công cộng. Nguyên tắc cơ bản để thiết kế |
|  | TCXD 264- 2002 | Nhà và công trình. Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng. |
|  | TCXD 228 – 1998 | Lối đi cho người tàn tật trong công trình. Phần 1: Lối đi cho người dùng xe lăn. Tiêu chuẩn thiết kế. |
| **2** | **Hạng mục : Kết cấu** |  |
|  | TCVN 2737 : 1995 | Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế |
|  | TCVN 5574 : 2018 | Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế |
|  | TCVN 9362: 2012 | Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình |
|  | TCVN 9379: 2012 | Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán |
|  | TCVN 9361:2012 | Công tác nền móng. Thi công và nghiệm thu; |
|  | TCVN 4453 : 1995 | Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu; |
|  | TCVN 9345 : 2012 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm; |
|  | TCVN 4085 : 2011 | Kết cấu gạch đá – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu; |
|  | TCVN 6477:2016 | Gạch bê tông; |
|  | TCVN 5575 : 2012 | Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế; |
| **3** | **Hạng mục : Cơ điện** |  |
|  | TCVN 4037 - 2012 | Cấp nước. Thuật ngữ và định nghĩa |
|  | TCVN 4038 - 2012 | Thoát nước. Thuật ngữ và định nghĩa |
|  | TCVN 4513 - 1988 | Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế |
|  | TCVN 4474 - 1987 | Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế |
|  | TCXDVN 33 - 2006 | Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thết kế |
|  | TCVN 7957: 2008 | Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế |
|  | 11TCN-18÷21:2006 | Quy phạm trang bị điện |
|  | TCVN 7114-1:2008  ISO 8995-1:2002 | Ecgônômi – chiếu sáng nơi làm việc – Phần 1: Trong nhà |
|  | TCVN 9206:2012 | Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế |
|  | TCVN 9207:2012 | Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế |
|  | TCVN 7447 | Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà |
|  | TCVN 7189:2009 | Thiết bị công nghệ thông tin – Đặc tính nhiễu tần số radio – giới hạn và PP đo |
|  | TCVN 9250 : 2012 | Trung tâm dữ liệu - yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông |
|  | TCVN 9373:2012 | Thiết bị trong hệ thống phân phối cáp tín hiệu truyền hình - Yêu cầu về tương thích điện tử (emc) |
|  | TCVN 10251:2013 | Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong tòa nhà – Yêu cầu kỹ thuật |
|  | TCVN 8238:2009 | Mạng viễn thông – Cáp thông tin kim loại dùng trong mạng điện thoại nội hạt |
|  | TCVN 8698:2011 | Mạng viễn thông – Cáp sợi đồng thông tin CAT.5, CAT.5E –Yêu cầu kỹ thuật |
|  | TCVN 8697:2011 | Mạng viễn thông – Cáp sợi đồng vào nhà thuê bao – Yêu cầu kỹ thuật |
|  | TCVN 8696:2011 | Mạng viễn thông – Cáp sợi quang vào nhà thuê bao – Yêu cầu kỹ thuật |
|  | TCVN 8665:2011 | Sợi quang dùng cho mạng viễn thông – Yêu cầu kỹ thuật chung |
|  | TCVN 8699:2011 | Mạng viễn thông – Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật |
|  | TCVN 5687 – 2010: | Tiêu chuẩn Việt Nam: Thiết kế Thông gió, Điều hoà không khí và sưởi ấm. |
|  | TCXD 232 – 1999: | Tiêu chuẩn Việt Nam: Chế tạo lắp đặt và nghiệm thu hệ thống Thông gió, Điều hoà không khí và Cấp lạnh |
|  | TCXD 175:2005: | Mức ồn cho phép trong công trình công cộng. |

III. HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀ QUY MÔ DỰ ÁN

1. Hình thức đầu tư

- Trùng tu Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao (giai đoạn 3) bằng 100% vốn ngân sách Trung ương.

- Thời gian thực hiện: từ 2022-2025

- Dự án đã và chuẩn bị thực hiện:

+ Giai đoạn 1: Thực hiện năm 2008-2010 với các nội dung cải tạo, sửa chữa một số hạng mục bên trong tòa nhà Pháp.

+ Giai đoạn 2: Thực hiện từ năm 2019-2022 với các nội dung cải tạo mặt ngoài và phần mái, tầng áp mái tòa nhà Pháp. Đền bù, giải phóng mặt bằng toàn bộ khu hộ dân tại số 48- 48A Lý Thường Kiệt.

+ Giai đoạn 3: Thực hiện từ 2022-2025 với dự kiến triển khai trùng tu trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao số 48 Lý Thường Kiệt.

- Các nội dung thực hiện trong giai đoạn 3 như sau:

+ Cải tạo toàn bộ khuôn viên gồm sân, cổng, tường rào tại 48 Lý Thường;

+ Lát đá tự nhiên toàn bộ hạng mục giao thông tại khuôn viên 48 Lý Thường Kiệt cho đồng bộ với khuôn viên tại 43 Hai Bà Trưng.

2. Quy mô dự án

- Quy mô đầu tư: Trùng tu trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao tại số 48 Lý Thường Kiệt.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B – Công trình cấp I

**PHẦN II: NHIỆM VỤ THIẾT KẾ**

I. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT

1. Địa điểm xây dựng

- Địa điểm: Số 48 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Hiện nay, toàn bộ lô đất 48 Lý Thường Kiệt và 43 Hai Bà Trưng với tổng diện tích 16.131,6m2 (bao quanh bởi 4 con phố Lý Thường Kiệt, Hỏa Lò, Hai Bà Trưng và 19/12) được xác định là trụ sở làm việc và thuộc quyền quản lý của Tòa án nhân dân tối cao.Cùng với chủ trương của Nhà nước thu hồi lại phần đất dân cư có diện tích 1815m2 (số 48A Lý Thường Kiệt) để trả lại không gian nguyên gốc cho di tích Trụ sở Tòa án nhân dân tối cao.

2. Nhu cầu sử dụng đất và giới hạn khu đất

Dự án Trùng tu, tôn tạo Trụ sở Tòa án Nhân dân tối cao tại số 48 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội nhằm tương xứng với vị thế và vai trò trung tâm của Tòa án trong chiến lược cải cách tư pháp.

Trụ sở Tòa án nhân dân tối cao số 48-48A Lý Thường Kiệt và Trụ sở mới tại 43 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội có ranh giới như sau:

* Phía Đông Bắc : giáp đường Hai Bà Trưng
* Phía Tây Nam : giáp đường Lý Thường Kiệt
* Phía Đông Nam : giáp đường 19/2
* Phía Tây Bắc : giáp đường Hỏa Lò

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên, hiện trạng khu đất

*a. Địa hình*

Là khu vực có có điều kiện địa hình, địa mạo đơn giản, mặt bằng bằng phẳng thuận lợi cho việc khảo sát và thi công công trình.

*b. Điều kiện khí hậu thủy văn*

Khu vực dự kiến thực hiện dự án thuộc khí hậu vùng AIII. Phân vùng AIII-1 khu vực Hà Nội (trạm Láng).

Theo số liệu của Trạm khí tượng Láng, thời gian quan sát từ 1958 – 1985 được công bố năm 1990 :

* Là khu vực chịu nhiều mưa
* Ở vị trí tọa độ : 21,01 độ vĩ Bắc

105,51 độ kinh Đông

*c. Đặc điểm địa chất*

\* Địa tầng

* Lớp 1: Là lớp nền sân bê tông áp phan và đất tôn lấp, thành phần không đồng nhất, chiều dày nhỏ ít có ý nghĩa về mặt chịu tải;
* Lớp 2; 3; 4 và 5 : Là lớp đất có khả năng chịu tải trung bình;
* Lớp 6: Là lớp đất có khả năng chịu tải khá tốt;
* Lớp 7: Là lớp đất có khả năng chịu tải tốt;
* Lớp 8: Là các lớp đất có khả năng chịu tải rất tốt.

\* Địa chất thủy văn

* Trong khu vực xây dựng, mực nước ngầm tại thời điểm khảo sát xuất hiện khoảng từ 16.62m tính từ mặt nền thiên nhiên hiện tại, sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến công tác thiết kế và thi công móng công trình ngầm. Mực nước ngầm trong khu vực khảo sát khá sâu và thay đổi theo mùa.
* Tại khu vực dự kiến xây dựng đã lấy 01 mẫu nước dưới đất trong các hố khoan thăm dò thí nghiệm, kết quả phân tích mẫu nước cho thấy môi trường nước dưới đất ở đây không có tính ăn mòn bê tông.

*d. Hạ tầng kỹ thuật*

\* Hệ thống cấp, thoát nước

* Hệ thống cấp nước sạch: Từ hệ thống cấp nước chung của khu vực.
* Hệ thống thoát nước thải: Nước thải đã qua xử lý được thoát ra mạng lưới thoát nước thải chung của khu vực.
* Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa được gom vào hệ thống thoát nước của công trình sau đó thoát ra hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

\* Hệ thống cấp điện

* Nguồn điện được lấy từ hệ thống cấp điện chung của khu vực qua trạm biến áp và cấp cho toàn bộ công trình.

2. Sự phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Việc Quy hoạch các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao và nội dung trùng tu Trụ sở Tòa án nhân dân tối cao tại số 48- 48A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội là thực hiện nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, Luật Tổ chức tòa án nhân dân năm 2014 và Nghị quyết của Ban cán sự Đảng về việc triển khai thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Việc này phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Hà Nội theo Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc khu phố cũ Hà Nội, ban hành theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND thành phố Hà Nội và không những đáp ứng được yêu cầu về cải cách tổ chức, đáp ứng được nhu cầu về diện tích làm việc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 mà còn tạo cơ sở để tiến hành sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

**PHẦN III : NỘI DUNG THUYẾT MINH THIẾT KẾ**

**CHƯƠNG I : GIẢI PHÁP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC**

1. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG

Về mặt lịch sử, nhìn vào những bản đồ mặt bằng tổng thể năm 1929 và năm 1950, Tòa án nhân dân tối cao được quy hoạch với cấu trúc luôn có một trục đối xứng qua công trình chính và phần sân vườn cảnh quan. Học hỏi những kinh nghiệm quy hoạch của người Pháp cho Hà Nội, trong những quy hoạch đầu tiên, thành phố Hà Nội được thiết kế như một “Thành phố Vườn” với rất nhiều các không gian cây xanh tạo bóng mát. Trong khuôn viên tòa tối cao, ở phía Đông từ đường Lý Thường Kiệt đến Hai Bà Trưng, người ta đã tạo ra một khu vườn hình chữ nhật với hàng cây xung quanh.

Ý tưởng tổng thể về cảnh quan là tạo ra hệ thống sân vườn đăng đối, giữ lại các cây lớn, tôn tạo và vận dụng các không gian cảnh quan trong quy hoạch của người Pháp, điển hình là 2 cột tháp nến phía lối vào chính.

Để đảm bảo tính đồng bộ về phong cách kiến trúc cảnh quan, hệ thống hàng rào cũ sẽ được dỡ bỏ, thay vào đó là sử dụng mô típ hàng rào sắt và cây xanh giống như công trình trụ sở mới.

2. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

2.1. Giải pháp thiết kế cổng, tường rào

Cánh cổng nghệ thuật kim loại 48 Lý Thường Kiệt được thực hiện thủ công bởi những nghệ nhân chuyên nghiệp. Họa tiết của cổng, tường rào được nhắc lại từ chính những chi tiết của công trình để tạo ra sự hòa hợp, thống nhất, hoàn thiện dự án.

2.2. Giải pháp điêu khắc mỹ thuật cảnh quan sân vườn

Đối với các hạng mục mỹ thuật – điêu khắc tại cảnh quan sân vườn, giải pháp thực hiện cần tuân thủ các quy trình và tiêu chuẩn đối với hoạt động mỹ thuật được quy định tại Nghị định 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

**CHƯƠNG II : CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

I. KẾT CẤU CÔNG TRÌNH

1. Cơ sở thiết kế

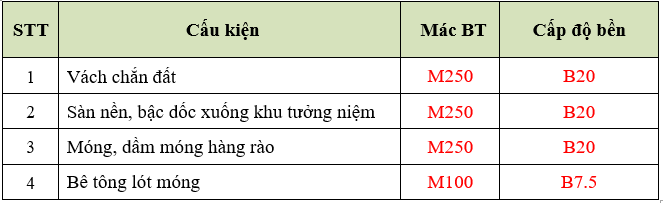
* Bản vẽ kiến trúc giai đoạn TKCS lập tháng 08 năm 2022;
* Bản vẽ cơ điện giai đoạn TKCS lập tháng 08 năm 2022;
* Báo cáo khảo sát địa chất công trình do Công ty.... lập ngày .....
* Chương trình phân tích kết cấu ETABS ver. 19.1.1 (Mỹ).
* Chương trình phân tích kết cấu SAFE ver. 12.3 (Mỹ)& ver 16.

2. Vật liệu sử dụng

2.1. Bê tông

Vật liệu bê tông được sử dụng cho các cấu kiện kết cấu được tổng hợp trong Bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1**: Vật liệu bê tông áp dụng cho các cấu kiện



2.2. Cốt thép

Cốt thép sử dụng trong tính toán và thiết kế kết cấu công trình này được tổng hợp trong bảng Bảng 2 dưới đây :

**Bảng 2**: Cốt thép thường được sử dụng cho các cấu kiện Bê tông cốt thép

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Loại đường kính  áp dụng | Mác thép tương ứng | Cường độ giới hạn chảy | Cường độ tính toán chịu kéo | Cường độ tính toán chịu nén dọc trục | Cường độ tính toán chịu cắt |
| φ(mm) |  | fy (Mpa) | Rs (Mpa) | Rsc (Mpa) | Rsw (Mpa) |
| φ < 10 | CB240-T | 240 | 210 | 210 | 170 |
| 10 ≤ φ < 16 | CB300-V | 300 | 260 | 260 | 210 |
| 16 ≤ φ | CB400-V | 400 | 350 | 350 | 350 |

2.3. Tường xây, khối xây

* Tường xây hàng rào, móng gạch: gạch nung đặc (bề dày tường theo bản kiến trúc), vữa xi măng mác M75.

3. Tải trọng và tổ hợp tải trọng

3.1. Tĩnh tải

* Tĩnh tải bao gồm trọng lượng các vật liệu cấu tạo nên công trình được tổng hợp trong Phụ lục 1: Bảng tính tải trọng.

3.2. Hoạt tải

* Hoạt tải bao gồm trọng lượng của con người, các đồ vật, vật liệu, thiết bị ...đặt tạm thời hoặc dài hạn lên các cấu kiện công trình được tổng hợp trong Phụ lục 1: Bảng tính tải trọng.

3.3. Tổ hợp tải trọng

* Tổ hợp tải trọng tính toán kiểm tra bền cấu kiện chịu lực được cho trong Phụ lục 1: Bảng tính tải trọng.

4. Giải pháp kết cấu

4.1. Hàng rào

* Căn cứ vào quy mô, tính chất, tải trọng và điều kiện địa chất, tư vấn thiết kế đề xuất phương án móng đơn bê tông cốt thép kết hợp hệ dầm móng đỡ trụ thép thép hàng rào. Đây là giải pháp móng phổ biến và hợp lý về mặt kinh tế - kỹ thuật đối với kết cấu hàng rào.

4.2. Khu tưởng niệm

* Căn cứ vào quy mô, tính chất, tải trọng và điều kiện địa chất, tư vấn thiết kế đề xuất phương án tường chắn đất khu tưởng niệm bằng bê tông cốt thép dày 400mm. Sàn nền, bệ lư hương và bậc thang dốc xuống khu tưởng niệm dạng bản bê tông cốt thép toàn khối dày lần lượt 300, 500, 200mm đặt trên nền đất đầm chặt đảm bảo cường độ thiết kế theo tính toán.

4.3. Cổng

* Căn cứ vào quy mô, tính chất, tải trọng và điều kiện địa chất, tư vấn thiết kế đề xuất phương án móng đơn bê tông cốt thép đỡ trụ cổng kết hợp hệ dầm móng bê tông cốt thép giữ ổn định cho hệ kết cấu, giảm thiểu ảnh hưởng của lún lệch. Đây là giải pháp móng phổ biến và hợp lý về mặt kinh tế - kỹ thuật đối với kết cấu cổng.

**II. HÊ THỐNG KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN**

**A. PHẦN CẤP ĐIỆN, ĐIỆN NHẸ**

1. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng

2. Hệ thống thông tin liên lạc

**B. PHẦN THÔNG GIÓ VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

1. Cơ sở thiết kế

2. Phạm vi thiết kế

3. Giải pháp thiết kế

**C. HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC**

1. Cơ sở thiết kế

2. Phạm vi công việc

3. Piải pháp thiết kế

**III. GIẢI PHÁP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

**CHƯƠNG III : HÌNH THỨC TỔ CHỨC QLDA & TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

I. HÌNH THỨC TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư thực hiện đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Chủ đầu tư thành lập Hội đồng cố vấn khoa học – nghệ thuật của dự án bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực Tư pháp – Lịch sử - Bảo tàng học – Mỹ thuật – Đồ họa với chức năng giúp đỡ Chủ đầu tư trong công tác góp ý, phản biện và hoàn thiện nội dung tư vấn cũng như sản phẩm thi công trong từng lĩnh vực chuyên môn đặc thù của dự án.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

**-** Thực hiện từ 2022-2025